

Số: 296 /BC- VTL

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2017

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017
(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017 đã được Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giao tại Văn bản số: 157/QĐ - TLVN ngày 05 tháng 5 năm 2017)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

1.1. Công tác nghiên cứu khoa học

Năm 2016, Viện Thuốc lá được Bộ Công Thương và Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam ký hợp đồng thực hiện 16 nhiệm vụ KHCN các cấp. Căn cứ Hợp đồng KHCN được ký kết, Công ty đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng nội dung, kinh phí và tiến độ theo thuyết minh đề cương đã được phê duyệt và được Hội đồng KHCN các cấp nghiệm thu chính thức. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: 07 nhiệm vụ với kinh phí hơn 2 tỷ đồng; kết quả nghiệm thu chính thức: 01 nhiệm vụ đạt loại xuất sắc; 02 nhiệm vụ xếp loại đạt theo tiêu chuẩn đánh giá mới của Bộ KH&CN; 04 nhiệm vụ thực hiện trong nhiều năm được nghiệm thu kết quả thực hiện năm 2016 và đồng ý tiếp tục thực hiện trong năm 2017.

- Nhiệm vụ KHCN cấp TCT: 09 nhiệm vụ với kinh phí hơn 6 tỷ đồng; trong năm đã nghiệm thu chính thức 8/9 nhiệm vụ với kết quả 05 nhiệm vụ xếp loại khá; 01 nhiệm vụ xếp loại trung bình; 02 nhiệm vụ thường xuyên nghiệm thu kết quả thực hiện năm 2016; còn lại 01 nhiệm vụ "Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở thuốc lá nguyên liệu vàng sậy sơ chế tách cọng" đã được Hội đồng KHKT Tổng công ty tổ chức Hội thảo lấy ý kiến đóng góp của các chuyên gia và chủ nhiệm đề tài đang hoàn thiện để ban hành.

Trong năm đã có 02 kết quả KHCN được kịp thời ứng dụng vào sản xuất gồm giống thuốc lá lai GL7 (được Bộ NN&PTNT công nhận là giống cây trồng mới năm 2016) và kết quả nghiên cứu bổ sung dinh dưỡng trung vi lượng và xác định lượng bón Kali cho thuốc lá vàng sậy một số vùng trồng chính miền núi phía Bắc. Bên cạnh đó, từ kết quả nghiên cứu Viện đã lựa chọn được 07 kết quả KHCN nổi bật đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành KHCN.

1.2. Sản xuất kinh doanh và dịch vụ

1.2.1. Sản xuất kinh doanh nguyên liệu thuốc lá:

- Công tác đầu tư sản xuất nguyên liệu:

Vụ mùa 2016, Viện Thuốc lá triển khai đầu tư sản xuất thuốc lá nguyên liệu tại Cao Bằng với diện tích đạt 2.405 ha (trong đó Chi nhánh của Viện tại Cao Bằng trực tiếp ký hợp đồng đầu tư với các hộ nông dân 1.015 ha, Viện ký hợp đồng liên kết với các đối



tác khác đầu tư 1.390 ha). Thực hiện đầu tư, Viện đã cung cấp 40 kg hạt giống, 1.322 tấn phân bón hỗn hợp chuyên dùng cho cây thuốc lá và một số vật tư nông nghiệp khác như thuốc diệt cỏ, thuốc BVTV đáp ứng kịp thời cho nhu cầu của vùng trồng. Đồng thời, tổ chức nhiều đợt tập huấn hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cho bà con nông dân vùng đầu tư từ giai đoạn vườn ươm đến chăm sóc hái sấy, tổ chức thu mua sản phẩm sau thu hoạch.

Nhằm tạo được các sản phẩm nguyên liệu có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của các đơn vị sản xuất thuốc lá điếu, vụ mùa năm 2016 Viện tiếp tục giao Chi nhánh Cao Bằng chủ trì thực hiện mô hình sản xuất nguyên liệu thuốc lá chất lượng cao với diện tích 130 ha tại 02 huyện Hà Quảng và Hòa An. Trong đó, tăng cường chỉ đạo kỹ thuật cho các hộ nông dân tham gia dự án, đồng thời có nhiều chính sách hỗ trợ vật tư và cam kết thu mua toàn bộ sản phẩm đạt yêu cầu chất lượng của các hộ nông dân thực hiện đúng các yêu cầu của quy trình kỹ thuật. Đến cuối tháng 7, nông dân đã hoàn thành việc thu hoạch sản phẩm, năng suất trung bình toàn vùng đạt trên 2,1 tấn/ha.

- Công tác thu mua nguyên liệu:

Việc thu mua nguyên liệu gặp rất nhiều khó khăn, do chính sách thuế thay đổi không còn thu thuế GTGT đối với NLTL nên chính quyền địa phương không có các biện pháp quyết liệt để quản lý thu mua dẫn đến thị trường thu mua nguyên liệu bị các đơn vị, cá nhân trong và ngoài tỉnh không đầu tư đã vào tranh mua liên tục đẩy giá nguyên liệu lên cao (giá thu mua năm 2016 tăng trung bình khoảng 10% so với năm 2015) ảnh hưởng lớn đến kế hoạch thu mua sản phẩm của Viện. Kết thúc mùa vụ, Viện đã thu mua trực tiếp tại Cao Bằng được hơn 1.504 tấn đạt 84% so với kế hoạch đề ra.

+ Công tác tiêu thụ nguyên liệu:

Năm 2016, mặc dù đầu ra cho sản phẩm cực kỳ khó khăn, nhưng Viện đã tích cực liên hệ với các đơn vị để nắm bắt nhu cầu của khách hàng và tìm đầu ra cho sản phẩm. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị liên kết đầu tư để tạo ra sản phẩm nguyên liệu thuốc lá lá và các công thức phối chế nguyên liệu thuốc lá sơ chế tách cọng phù hợp, đáp ứng yêu cầu chất lượng và được khách hàng chấp nhận tiêu thụ.

Kết quả năm 2016, Viện đã tiêu thụ được 1.520 tấn nguyên liệu lá và 1.340 tấn nguyên liệu đã sơ chế tách cọng cho các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty. Tổng sản lượng nguyên liệu tiêu thụ đạt 113% so với kế hoạch năm.

Cuối năm, Viện còn tồn 260 tấn nguyên liệu đã sơ chế tách cọng vụ mùa các năm 2015 và 2016. Tuy nhiên, Viện đã liên hệ với các đơn vị khách hàng và dự kiến sẽ tiêu thụ được hết sản lượng nguyên liệu tồn kho trong quý II/2017.

1.2.2. Sản xuất và cung cấp phân bón hỗn hợp chuyên dùng cho cây thuốc lá:

Năm 2016, Viện đã đầu tư bổ sung thiết bị máy móc, hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ và đã được Cục hóa chất Bộ Công Thương cấp giấy phép sản xuất phân bón hỗn hợp chuyên dùng cho cây thuốc lá.

Căn cứ nhu cầu sử dụng phân bón hỗn hợp của các hộ nông dân vùng nguyên liệu

do Viện trực tiếp đầu tư và các đơn vị đối tác, Năm 2016, Viện đã tổ chức sản xuất và cung cấp 1.599 tấn phân bón hỗn hợp cho vùng trồng thuốc lá tại Cao Bằng với số tiền gần 20 tỷ đồng (trong đó, sản xuất và cung cấp cho vụ mùa 2015 - 2016 là 277 tấn). Kết thúc mùa vụ sản xuất đã thu hồi được 100% tiền phân bón đã đầu tư ứng trước cho các hộ nông dân và các đơn vị đối tác.

1.2.3. Sản xuất và cung cấp hạt giống thuốc lá:

Vụ mùa 2016, Viện tổ chức sản xuất được 78 kg hạt giống các loại vượt 41% so với kế hoạch sản lượng và đảm bảo yêu cầu về chất lượng.

Đồng thời, tiêu thụ được 129 kg hạt giống các loại đạt 123% so với kế hoạch năm (trong đó hạt giống thuốc lá lai 87,7 kg bằng 68% số lượng hạt giống tiêu thụ).

1.2.4. Sản xuất và cung cấp hương liệu:

Sản xuất và cung cấp 3.650 kg hương liệu bằng 146% so với kế hoạch năm. Tuy nhiên, việc sản xuất và cung cấp hương liệu vẫn chủ yếu phụ thuộc vào nhu cầu của hai khách hàng truyền thống là Công ty Thuốc lá Sài Gòn và Công ty Thuốc lá Thăng Long để sử dụng cho các mác thuốc lá điều cấp thấp.

Mặt khác, đã nghiên cứu sản xuất thử được 01 mẫu hương liệu cam thảo mới chất lượng cao, đã gửi mẫu để giới thiệu sản phẩm chào hàng với Công ty Thuốc lá Sài Gòn và Công ty Thuốc lá Thăng Long.

1.2.5. Dịch vụ thử nghiệm, kiểm định, giám định các sản phẩm thuốc lá:

Lĩnh vực phân tích thử nghiệm của Viện hoạt động ổn định. Trong năm, đã thực hiện được 1.200 mẫu với hơn 3.770 phép thử. Ngoài ra, Viện đã tổ chức thực hiện 02 hợp đồng giám định cho Cục quản lý thị trường Bộ Công Thương 152 tấn nguyên liệu thuốc lá đã sơ chế tách cọng, 24,7 tấn nguyên liệu thuốc lá lá và thực hiện 01 hợp đồng giám định cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai 37,5 tấn nguyên liệu thuốc lá. Tổng doanh thu đạt hơn 2,7 tỷ đồng đạt 137% kế hoạch năm

1.3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- Triển khai thực hiện Báo cáo KTKT “Xây dựng trạm Thuốc lá Nam Tuấn - Hòa An - Cao Bằng”, công trình dự kiến sẽ được hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 6/2017.

- Hoàn thành xây dựng Dự án “Đầu tư thiết bị phòng Phân tích” trình Tổng công ty xem xét phê duyệt.

- Thực hiện chủ trương quy hoạch của thành phố và chỉ đạo của TCT TLVN, Viện đã phối hợp với Công ty Thuốc lá Thăng Long và Công ty BĐS Thăng Long từng bước hoàn thiện các hồ sơ pháp lý của dự án di dời trụ sở Viện về địa chỉ 133 Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội. Dự kiến trong quý I/2017, Viện và Công ty Thuốc lá Thăng Long sẽ ký hợp đồng chuyển nhượng tài sản trên đất giữa khu đất 235 Nguyễn Trãi của Viện và khu đất 133 Nguyễn Trãi của Công ty Thuốc lá Thăng Long.

1.4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu đạt 265 tỷ đồng đạt 102% so với kế hoạch và bằng 107% so với thực

0022
HỘI VIÊN
TUỐC LÁ
TUẤN - 1

hiện năm 2015.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 3,953 tỷ đồng đạt 104% so với kế hoạch và bằng 105% so với thực hiện năm 2015.

- Nộp ngân sách đạt hơn 1,292 tỷ đồng đạt 161% so kế hoạch.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

1.1. Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và dự báo tình hình năm 2017, Viện xác định các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

- Về việc thực hiện các nhiệm vụ KHCVN:

Hoàn thành việc thực hiện 17 nhiệm vụ KHCVN các cấp trong đó cấp Bộ 10 nhiệm vụ, cấp Tổng công ty 07 nhiệm vụ. Thực hiện đầy đủ khối lượng công việc theo đúng nội dung, tiến độ và kinh phí đã được phê duyệt trong đề cương nghiên cứu. Đảm bảo 100% nhiệm vụ KHCVN đều hoàn thành và được nghiệm thu trong năm 2017.

- Về đầu tư sản xuất kinh doanh thuốc lá nguyên liệu tại Cao Bằng:

+ Tiếp tục giữ ổn định việc đầu tư sản xuất thuốc lá nguyên liệu tại các vùng đầu tư truyền thống của Viện tại hai huyện Hòa An và Hà Quảng tỉnh Cao Bằng với tổng diện tích đầu tư khoảng 2.400 ha (gồm đầu tư trực tiếp 1.000 ha và đầu tư gián tiếp thông qua việc ký hợp đồng liên kết đầu tư với các đơn vị đối tác 1.400 ha.

+ Nguyên liệu thuốc lá thu mua đạt: 2.895 tấn. Trong đó trực tiếp thu mua đạt 1.700 tấn.

+ Nguyên liệu thuốc lá tiêu thụ đạt: 1.550 tấn nguyên liệu thuốc lá lá và 1.187 tấn nguyên liệu thuốc lá đã sơ chế tách cọng.

- Sản xuất và cung cấp phân bón cho vùng nguyên liệu tại Cao Bằng đạt 1.550 tấn.

- Sản xuất và cung cấp hương liệu đạt: 3.500 kg. Trong đó, hoàn thiện việc nghiên cứu và sản xuất thử 01 mẫu sản phẩm hương liệu mới chất lượng cao để chào bán cho các đơn vị khách hàng.

- Sản xuất và cung cấp hạt giống thuốc lá:

+ Tiếp tục triển khai sản xuất đủ lượng hạt giống thuốc lá đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn hạt giống thuốc lá thương mại, tổng lượng hạt giống sản xuất đạt 100 kg.

+ Triển khai đóng gói và cung cấp kịp thời cho các vùng trồng thuốc lá vụ mùa năm 2017 với sản lượng đạt 120 kg.

- Dịch vụ thử nghiệm, kiểm định, giám định các sản phẩm thuốc lá:

Đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng trong việc thử nghiệm, phân tích kiểm định, giám định các sản phẩm thuốc lá và một số mẫu phân tích khác phục vụ cho ngành thuốc lá với tổng số mẫu phân tích đạt 1.350 mẫu và doanh thu đạt 2,6 tỷ đồng.

1.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2017

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	KH 2017	KH17/TH16 (%)
1	Nhiệm vụ NCKH	tr. đ	16	17	106
2	Doanh thu HH và DV	tr.đ	265.370	250.000	94
3	Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động SXKD	tr.đ	3.953	4.000	101
4	Nộp ngân sách	1.000 đ	1.292	900	70

- Nguyên nhân xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu năm 2017 giảm so với năm 2016: Do nhu cầu tiêu thụ nguyên liệu của các đơn vị năm 2017 (quy đổi về nguyên liệu lá) dự kiến là hơn 3.270 tấn giảm 200 tấn so với sản lượng tiêu thụ năm 2016. Do đó, doanh thu kế hoạch năm 2017 dự kiến sẽ giảm so với năm 2016.

1.3. Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm

- Tập trung giữ vững các thị trường và khách hàng truyền thống thông qua việc tăng cường duy trì mối liên hệ hợp tác, thường xuyên trao đổi thông tin, nắm bắt kịp thời nhu cầu của các đơn vị khách hàng để chủ động có kế hoạch sản xuất phù hợp. Ngoài ra, sẽ mở rộng mối quan hệ hợp tác để tìm kiếm thêm các khách hàng mới.

- Định hướng phát triển sản phẩm:

+ Đối với sản phẩm nguyên liệu thuốc lá: tăng cường công tác tập huấn, chuyên giao kỹ thuật, tuyên truyền hướng dẫn nông dân tuân thủ nghiêm túc các yêu cầu kỹ thuật trong sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng dần tỷ trọng nguyên liệu cấp 1+ 2, hạn chế thu mua các nguyên liệu cấp 3 + 4 để đáp ứng tiêu chuẩn sản xuất các sản phẩm thuốc lá điều trung, cao cấp của các công ty thuốc lá điều.

+ Đối với sản phẩm hương liệu: Tiến hành nghiên cứu để sản xuất được các sản phẩm hương liệu mới có chất lượng cao phục vụ cho nhu cầu phối chế các mác thuốc lá điều trung cao cấp.

+ Đối với sản phẩm hạt giống: sản xuất các sản phẩm hạt lai đạt chất lượng tốt phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của từng vùng nguyên liệu thay thế dần các sản phẩm hạt giống không rõ nguồn gốc nông dân đang sử dụng.

+ Đối với hoạt động dịch vụ thử nghiệm, phân tích, kiểm định: nâng cao năng lực thiết bị và chất lượng dịch vụ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Trong năm 2017, Viện tập trung thực hiện một số dự án sau:

- Hoàn thành việc di dời tạm trụ sở Viện chuyển từ địa điểm 235 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội về địa chỉ R2 Royal City và 133 Nguyễn Trãi.

- Được phê duyệt Dự án và tổ chức thi công thực hiện Dự án xây dựng trụ sở mới của Viện tại địa chỉ 133 Nguyễn Trãi



- Được phê duyệt dự án và lựa chọn được nhà cung cấp thiết bị thực hiện dự án “Đầu tư mua sắm thiết bị nâng cấp phòng Phan tích Viện Thuốc lá”
- Lập dự án cải tạo hệ thống nhà kho và đầu tư bổ sung 01 dây chuyền sản xuất phân bón hỗn hợp tại Chi nhánh Bắc Giang.
- Hoàn thành xây dựng Trạm thuốc lá tại Nam Tuấn - Hòa An - Cao Bằng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý và tái cấu trúc Viện

- Xây dựng chiến lược phát triển Viện đến năm 2025 và tầm nhìn 2030, trình TCT phê duyệt .
- Hoàn thiện hồ sơ để được cấp Giấy chứng nhận DN KH&CN trong quý I/2017.
- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý ISO 9001:2015.
- Xây dựng, sửa đổi ban hành một số Quy chế, Nội quy áp dụng nội bộ năm 2017 cho phù hợp với đặc điểm tình hình mới.
- Rà soát lại các định mức kinh tế kỹ thuật, tăng cường hơn nữa công tác thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động của Viện.

2. Tiếp tục đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ nguồn nhân lực

- Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực KHCN có trình độ trên đại học.
- Tiếp tục mở các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế cho các cán bộ lãnh đạo quản lý; Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác NCKH và SXKD.
- Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức về hệ thống quản lý chất lượng theo chuẩn mực của ISO 9001 : 2015 cho CBCNV - LĐ Viện.

3. Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ KHCN năm 2017

- Triển khai thực hiện đúng nội dung, tiến độ và hoàn thành nghiệm thu chính thức trước 31/12/2017 của 17 nhiệm vụ KHCN các cấp.
- Giao cho các chủ nhiệm đề tài chủ trì lập kế hoạch chi tiết thực hiện các nội dung theo tháng, quý trình lãnh đạo Viện xem xét thông qua; Tổ chức thực hiện theo đúng nội dung, tiến độ và kinh phí đã được phê duyệt. Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.
- Lãnh đạo các Phòng, Chi nhánh có cán bộ thực hiện đề tài phối hợp với các phòng Kinh tế Kế hoạch và Tài chính Kế toán thường xuyên theo dõi và kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ KHCN của các chủ nhiệm đề tài, kịp thời báo cáo lãnh đạo Viện và đề xuất hướng giải quyết các vướng mắc phát sinh (nếu có).
- Chủ nhiệm đề tài tăng cường tìm hiểu nhu cầu và liên hệ với các đơn vị để tăng khả năng ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Đồng thời, lựa chọn 7 kết quả KHCN nổi bật để đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành.

4. Chủ động sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh các sản phẩm của Viện

4.1. Đối với công tác sản xuất kinh doanh nguyên liệu thuốc lá:

- Tổ chức đầu tư sản xuất thuốc lá nguyên liệu vụ mùa năm 2016 - 2017 tại Cao Bằng với diện tích 2.400 ha. Trong đó Viện trực tiếp đầu tư 1.000 ha và gián tiếp đầu tư thông qua hình thức liên kết với các đơn vị đối tác 1.400 ha.

- Trong quá trình sản xuất: Chỉ đạo Chi nhánh Cao Bằng trực tiếp ký hợp đồng với các hộ nông dân đầu tư sản xuất thuốc lá nguyên liệu tại 02 huyện Hà Quảng và Hòa An tỉnh Cao Bằng. Đồng thời, đẩy mạnh công tác chuyển giao TBKT vào sản xuất; phân công rõ ràng nhiệm vụ cho các cán kỹ thuật phụ trách cụ thể từng khu vực vùng trồng, kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Triển khai thực hiện sản xuất nguyên liệu chất lượng cao, từng bước tạo ra sản phẩm có tính khác biệt về chất lượng đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Thực hiện những giải pháp chính sách phù hợp, đảm bảo hài hòa lợi ích của Viện với chính quyền địa phương và người dân trồng thuốc lá.

- Đối với các đơn vị đối tác liên kết đầu tư: Tăng cường hỗ trợ, quản lý kỹ thuật và mua nguyên liệu đạt chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

- Trong quá trình thu mua và tiêu thụ sản phẩm: Ban xây dựng giá mua giá bán và Ban kiểm soát giá bám sát tình hình diễn biến thị trường, kịp thời báo cáo và đề xuất về giá mua giá bán các sản phẩm thuốc lá nguyên liệu giúp lãnh đạo Viện có đủ thông tin trong công tác điều hành.

- Chủ động chỉ đạo tổ chức thu mua trực tiếp đạt 1.700 tấn thuốc lá nguyên liệu đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của khách hàng. Trong đó, số lượng nguyên liệu cấp 1+2 $\geq 60\%$, hạn chế mua nguyên liệu cấp 3 và mua nguyên liệu cấp 4 $\leq 5\%$.

- Ban kiểm soát chất lượng bố trí hợp lý nguồn nhân lực, tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng các sản phẩm đầu vào trong quá trình thu mua.

- Xây dựng công thức và phối hợp với đơn vị gia công sơ chế nguyên liệu tổ chức sơ chế tách cọng kịp thời các sản phẩm nguyên liệu đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Liên hệ với khách hàng để tiêu thụ sản phẩm, phân đấu tiêu thụ toàn bộ số lượng nguyên liệu đã thu mua. Mặt khác, tìm kiếm thị trường để xuất khẩu nguyên liệu.

4.2. Đối với công tác sản xuất kinh doanh hạt giống thuốc lá

- Giao cho Chi nhánh Viện tại Ba Vì và Bắc Giang tiếp tục triển khai sản xuất đủ 100 kg hạt giống thuốc lá đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn hạt giống thuốc lá thương mại. Tăng cường công tác giới thiệu hạt giống của Viện đến các đơn vị sản xuất nguyên liệu đặc biệt là khu vực phía Nam.

- Giao cho phòng Sinh học chuẩn bị tốt cơ sở vật chất để triển khai đóng gói trên 120 kg hạt giống các loại để kịp thời cung cấp cho các vùng trồng vụ mùa 2016 - 2017.

4.3. Đối với công tác sản xuất kinh doanh phân hỗn hợp chuyên dùng cho cây thuốc lá

Chủ động lập kế hoạch về nguồn nguyên liệu đầu vào, máy móc thiết bị để sản xuất đủ sản lượng, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cung cấp kịp thời cho các đơn vị trồng thuốc lá tại Cao Bằng vụ mùa 2016 - 2017, với sản lượng khoảng 1.550 tấn.



4.4. Đối với công tác sản xuất kinh doanh hương liệu:

Tích cực liên hệ với các đơn vị để tìm hiểu nhu cầu từ đó nghiên cứu cải tiến, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm hương liệu để tiêu thụ đạt 3.500 kg hương liệu. Đồng thời, có được thông tin đánh giá của khách hàng về hương liệu chất lượng cao Viện đã gửi chào mẫu trong năm 2016.

4.5. Đối với Dịch vụ thử nghiệm, kiểm định và giám định:

- Duy trì và cải tiến hệ thống ISO IEC 17025:2005; Thực hiện tốt chất lượng dịch vụ thử nghiệm, kiểm định và giám định trả kết quả đúng cam kết với khách hàng.

- Phòng Phân tích phối hợp với các chủ nhiệm đề tài Xây dựng kế hoạch phân tích mẫu phục vụ kịp thời các nhiệm vụ KHCN của Viện. Đồng thời, trên cơ sở số lượng mẫu của khách hàng các năm gần đây, xây dựng kế hoạch cụ thể từng tháng, quý để sử dụng tốt nhất nguồn nhân lực và nâng cao hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị hiện có.

4.6. Huy động kịp thời và sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng

- Chủ động xây dựng kế hoạch và phương án huy động vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh các sản phẩm hàng hóa của Viện. Tận dụng mọi cơ hội để sử dụng vốn hiệu quả, đẩy nhanh vòng quay vốn. Chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng để vay vốn với lãi suất hợp lý, đáp ứng đầy đủ và kịp thời vốn phục vụ cho hoạt động SXKD của Viện, đặc biệt là nguồn vốn phục vụ cho công tác thu mua thuốc lá nguyên liệu.

- Kiểm soát chặt chẽ những khả năng có thể phát sinh rủi ro tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

5. Tập trung giải quyết những tồn tại và vướng mắc của năm 2016

- Những tồn tại còn lại của Chi nhánh Viện tại TP. Hồ Chí Minh sau khi thực hiện tái cơ cấu: Thu hồi công nợ, giải quyết hàng tồn kho, hồ sơ đất đai,...

- Đẩy nhanh việc tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá đã tách cọng còn tồn kho.

6. Thực hiện các dự án đầu tư đảm bảo hiệu quả và tuân thủ đúng các yêu cầu quy định của pháp luật hiện hành

- Thi công Xây dựng Trạm thuốc lá tại Nam Tuấn - Hòa An - Cao Bằng (Tổng dự toán đầu tư trên 3,2 tỷ đồng, bằng nguồn vốn từ Quỹ đầu tư và phát triển nguyên liệu của Viện, công trình khởi công 13/2/2017 và dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng đầu tháng 6/2017).

- Lập Dự án cải tạo cơ sở vật chất, xây dựng 1.000 m² nhà xưởng và đầu tư bổ sung máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất phân bón hỗn hợp tại Chi nhánh Bắc Giang (Dự kiến Tổng mức đầu tư 4,5 tỷ đồng, bằng nguồn vốn tự có của Viện).

- Thực hiện Dự án đầu tư mới máy móc thiết bị Phòng Phân tích (Tổng mức đầu tư trên 23,5 tỷ đồng, bằng nguồn vốn TCT TLVN; Dự kiến hoàn thành công tác đấu thầu quý IV/2017 và hoàn thành lắp đặt thiết bị đưa vào sử dụng quý II/2018).

- Dự án di dời trụ sở Viện chuyển từ 235 Nguyễn Trãi về địa chỉ 133 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội dự kiến như sau:

+ Hoàn thành việc cải tạo, di dời trụ sở Viện tạm thời về khu R2 Royal City và 133 Nguyễn Trãi trong quý III/2017, dự kiến 1,5 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có của Viện.

+ Hoàn thành thủ tục, hồ sơ pháp lý và triển khai xây dựng trụ sở Viện tại 133 Nguyễn Trãi từ quý III/2017 đến quý III/2018 với tổng mức đầu tư dự kiến 39 tỷ đồng bằng nguồn vốn hỗ trợ của Công ty BĐS Thăng Long và nguồn vốn tự có của Viện.

7. Tăng cường các biện pháp quản lý, giám sát và kiểm tra

- Tiếp tục hoàn thiện quy định phối hợp công tác giữa lãnh đạo Viện, lãnh đạo Chi nhánh và các phòng ban theo nguyên tắc đúng Điều lệ, đúng Quy chế quản lý tài chính, đúng quy trình quản lý nội bộ. Việc phối hợp nhằm mục tiêu phát triển chung của đơn vị về doanh thu, tiền lương và lợi nhuận.

- Thực hiện nghiêm túc công tác xây dựng kế hoạch, kiểm tra giám sát và báo cáo của các đơn vị, các phòng ban và kế hoạch của từng cá nhân.

- Tăng cường công tác giám sát kiểm tra tài chính trong các lĩnh vực NCKH và SXKD. Đặc biệt tập trung trong công tác quản lý đầu tư, thu mua thuốc lá nguyên liệu và các vật tư đầu vào phục vụ cho NCKH và SXKD.

- Tăng cường công tác quản lý trong xây dựng các hợp đồng đầu tư, hợp đồng SXKD, hợp đồng mua bán để đảm bảo hiệu quả kinh tế.

- Tiến hành các biện pháp phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh công nghiệp, mua bảo hiểm cho các kho dự trữ nguyên liệu, kho chứa sản phẩm trong SXKD.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác đối thoại theo theo Quy chế, công tác Thanh tra nhân dân và Thanh tra thủ trưởng trong năm 2016.

8. Các giải pháp khác

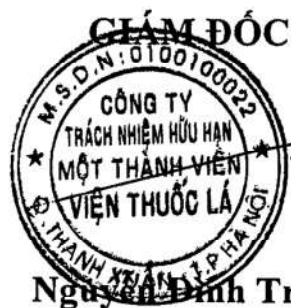
- Kết hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức tốt các phong trào thi đua, phong trào phát huy sáng kiến trong NCKH, SXKD; Thi đua cải tiến công tác quản lý; Thi đua thực hành tiết kiệm chống tham nhũng lãng phí và nâng cao hiệu quả trong hoạt động KHCN và SXKD của toàn Viện.

- Quan tâm chăm lo đời sống tinh thần của CBCNV: Thực hiện nghiêm túc các nội dung Thỏa ước lao động tập thể. Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết để biểu dương kịp thời các đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác của từng đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam trong toàn Viện.

Nơi nhận:

- TCT Thuốc lá Việt Nam;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch Công ty;
- Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, KTKH.





Phụ lục 1

(Kèm theo báo cáo kết quả kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017)

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017
1	Nhiệm vụ KHCN	nhiệm vụ	17
	- Nhiệm vụ cấp Bộ		10
	- Nhiệm vụ cấp TCT		7
2	Sản lượng tiêu thụ		
	- Nguyên liệu thuốc lá lá	tấn	1.550
	- Nguyên liệu thuốc lá tách cọng	tấn	1.187
	- Phân bón HH chuyên dùng	tấn	1.550
	- Hạt giống thuốc lá	Kg	120
	- Hương liệu	Kg/lit	3.500
	- Thử nghiệm	Phép thử	4.000
3	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	34.960
4	Doanh thu HH và DV	tr. đ	250.000
5	Nộp ngân sách	tr.đ	900
6	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	4.000
7	TNBQ/người/tháng	1.000 đ	10,64



Số: 297 /BC- VTL

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

Năm báo cáo: 2016

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

Trong giai đoạn 2013 - 2015, doanh thu của Viện có xu hướng đi xuống từ hơn 315 tỷ năm 2013 xuống còn gần 248 tỷ năm 2015 do một số nguyên nhân sau:

- Thực hiện đề án tái cơ cấu của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam năm 2014 Viện đã chuyển giao Chi nhánh TP. HCM sang Công ty Cổ phần Hòa Việt. Vì vậy, đã bị giảm đi một phần doanh thu của Chi nhánh TP. HCM khoảng 25 - 30 tỷ/năm.

- Trong cơ cấu doanh thu của Viện thì sản phẩm nguyên liệu thuốc lá chiếm tỷ trọng rất lớn (khoảng 80% tổng doanh thu). Tuy nhiên, trong giai đoạn vừa qua, một số đơn vị sản xuất thuốc lá điều việc tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn trong khi lượng hàng tồn kho lớn đã dẫn đến nhu cầu nhập nguyên liệu thuốc lá của Viện giảm.

Dự báo được tình hình, nên trong hoạt động sản xuất kinh doanh Viện đã tăng cường công tác quản lý, tiết giảm chi phí, triệt để thực hành tiết kiệm nên mặc dù doanh thu giảm nhưng Viện vẫn đảm bảo được hiệu quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận có sự tăng trưởng hàng năm từ hơn 2,85 tỷ năm 2013 đạt 3,75 tỷ năm 2015. Thu nhập của người lao động được giữ vững và có sự tăng trưởng ổn định.

- Đối với chỉ tiêu nộp ngân sách có sự sụt giảm mạnh từ hơn 8,4 tỷ năm 2013 xuống còn 1,25 tỷ năm 2015 nguyên nhân là do từ năm 2014 nguyên liệu thuốc lá không còn là mặt hàng phải chịu thuế GTGT (theo quy định tại Mục 5, Điều 5, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài Chính).

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

Trong giai đoạn 2013 - 2015, Viện chỉ thực hiện đầu tư xây dựng 01 Trạm Thuốc lá tại xã Đào Ngạn huyện Hà Quảng tỉnh Cao Bằng với tổng giá trị là 2,454 tỷ đồng.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm: (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...).

Thay đổi lớn nhất trong 03 năm qua đó là Viện đã thực hiện việc chuyển giao Chi nhánh tại TP. HCM sang công ty Cổ phần Hòa Việt theo chỉ đạo của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam. Bên cạnh đó, Viện cũng có một số định hướng thay đổi trong hoạt động sản xuất để phù hợp với yêu cầu của thị trường đó là:



- Đối với công tác NCKH: các đề tài nghiên cứu đã bám sát vào nhu cầu thực tiễn của sản xuất để từng bước nâng cao tính ứng dụng của các kết quả nghiên cứu.

- Đối với công tác sản xuất kinh doanh thuốc lá nguyên liệu: từng bước nghiên cứu và đầu tư sản xuất nhằm phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá chất lượng cao để tạo ra các sản phẩm nguyên liệu có chất lượng đáp ứng được nhu cầu nhu cầu chuyển đổi sản phẩm từ cấp thấp sang các sản phẩm thuốc lá điều trung cao cấp của các Công ty sản xuất thuốc lá điều.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thuận lợi:

+ Kinh tế vĩ mô tiếp tục diễn biến theo chiều hướng tích cực, chỉ số giá tiêu dùng tăng ở mức thấp, lãi suất cơ bản ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

+ Tiếp tục nhận được sự quan tâm giúp đỡ có hiệu quả của các Bộ, Ngành Trung ương và địa phương đặc biệt của HĐTV, Ban TGD Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty.

+ Năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định đồng ý điều chỉnh nội dung của quyết định 166/QĐ-TTg theo đề nghị của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, trong đó Viện sẽ hoạt động theo mô hình Doanh nghiệp KHCN tạo tâm lý ổn định cho người lao động yên tâm công tác.

- Khó khăn:

+ Điều kiện khí hậu thời tiết tại vùng trồng Cao Bằng diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến việc đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá.

+ Nhu cầu tiêu thụ nguyên liệu của các Công ty Thuốc lá có sự thay đổi về cơ cấu chuyển mạnh sang sử dụng các nguyên liệu có chất lượng tốt và giảm mạnh tiêu thụ nguyên liệu cấp thấp. Sản lượng tiêu thụ cũng giảm do lượng hàng tồn kho nhiều. Trong khi đó tình trạng cạnh tranh thu mua nguyên liệu diễn ra gay gắt (do vùng nguyên liệu Viện đầu tư có chất lượng vào loại tốt nhất khu vực phía Bắc) đẩy giá nguyên liệu tăng cao, gây khó khăn cho Viện trong việc thu mua sản phẩm và thu hồi đầu tư.

- Việc giải quyết những tồn đọng của Chi nhánh TP.HCM sau khi chuyển sang Công ty Cổ phần Hòa Việt tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong việc thu hồi công nợ; mất nhiều thời gian và nguồn lực để hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đất đai và tài sản, thủ tục thanh quyết toán thuế khi chấm dứt hoạt động của Chi nhánh.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

- Hội nhập kinh tế quốc tế giúp Viện có điều kiện mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ sở nghiên cứu thuốc lá tiên tiến trên thế giới từ đó Viện có điều kiện tiếp cận với công nghệ sản xuất và trình độ quản lý cao của các tập đoàn thuốc lá lớn trên thế giới.

- Những quy định quản lý chất lượng sản phẩm ngày càng chặt chẽ của Nhà nước đối với chất lượng các sản phẩm thuốc lá là cơ hội lớn để Viện có điều kiện phát triển Phòng phân tích hiện nay trở thành một trung tâm hiện đại với chức năng thử nghiệm, kiểm định, giám định chất lượng các sản phẩm thuốc lá cho toàn ngành.

- Với vai trò là đơn vị chủ đạo và có nhiều năm kinh nghiệm trong việc đầu tư phát triển bền vững vùng thuốc lá nguyên liệu tại Cao Bằng, hiện đang được đánh giá là một trong những vùng nguyên liệu có chất lượng tốt nhất trong cả nước sẽ là điều kiện thuận lợi để Viện xây dựng vùng nguyên liệu nơi đây trở thành vùng chuyên canh nguyên liệu thuốc lá chất lượng cao, đáp ứng nguyên liệu cho sản xuất thuốc lá điều trung cao cấp và xuất khẩu.

- Là đơn vị thành viên của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, Viện có điều kiện nhận được sự hỗ trợ to lớn của Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong các hoạt động nghiên cứu và sản xuất kinh doanh.

Mục tiêu kế hoạch của Viện trong thời gian tới đó là:

* Đối với lĩnh vực KHCN: tập trung nghiên cứu các đề tài có tính ứng dụng cao, có khả năng chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tế sản xuất trong các lĩnh vực Sinh học nông nghiệp, lĩnh vực công nghệ phối chế, nghiên cứu sản phẩm mới.

* Đối với lĩnh vực SXKD:

- Giữ ổn định vùng nguyên liệu khoảng 2.300 - 2.400 ha, tăng cường ứng dụng các kết KHCN vào sản xuất để đưa năng suất trung bình đạt 2,2-2,4 tấn/ha, tỷ lệ cấp 1+2 đạt trên 55%.

- Hàng năm sản xuất và cung cấp cho các đơn vị sản xuất thuốc lá điều khoảng 3.500 - 4.000 tấn nguyên liệu thuốc lá đạt chất lượng đáp ứng được nhu cầu sản xuất thuốc lá điều trung cao cấp. Trong đó, tỷ lệ sản phẩm nguyên liệu đã sơ chế tách cọng tiêu thụ chiếm khoảng 70%. Thuốc lá nguyên liệu chất lượng cao có hàm lượng Nicotin \geq 2,7% và đủ tiêu chuẩn để bán cho Công ty liên doanh BAT - Vinataba khoảng 100 tấn/năm.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: không có

- Danh sách các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ.
- Tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này.
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này.

Nơi nhận:

- TCT Thuốc lá Việt Nam;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch Công ty;
- Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, KTKH.





BIỂU SỐ 1

(Kèm theo báo cáo số 27/BC-VTL ngày 01 tháng 8 năm 2017)

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH 2013	TH 2014	TH 2015	TH 2016
A	B	C	1	2	3	4
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
1.1	Quy đổi về NLTL lá	tấn	4.751	3.786	3.097	3.424
	Nguyên liệu thuốc lá lá	tấn	2.170	1.225	723	1.519
	Nguyên liệu thuốc lá đã tách cọng	tấn	1.780	1.766	1.637	1.314
1.2	Hương liệu	kg	3.550	4.250	1.250	3.650
1.3	Hạt giống	kg	188	171	100	78
1.4	Phân bón hỗn hợp	tấn	1.139	1.379	1.529	1.599
1.5	Dịch vụ thử nghiệm	phép thử	4.584	5.520	4.493	3.773
2	Doanh thu	tr.đ	315.775	295.147	247.877	265.369
3	Lợi nhuận	tr.đ	2.856	3.498	3.752	3.953
4	Nộp ngân sách	tr.đ	8.433	2.348	2.044	1.292
5	Kim ngạch xuất khẩu	1000USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển			2.454		120
a	- Nguồn ngân sách					
b	- Vốn vay					
c	- Vốn khác			2.454		120
8	Tổng lao động	người	227	192	171	155
9	Tổng quỹ lương	tr.đ	18.262	20.639	18.089	19.004
a	Quỹ lương quản lý	tr.đ	1.348	1.806	1.835	2.063
b	Quỹ lương lao động	tr.đ	16.914	18.833	16.254	16.941

* Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty và nhóm công ty mẹ - công ty con là báo cáo hợp nhất.